

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 247/TTr-SNV ngày 04 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

“Điều 15. Thông báo kết quả tuyển dụng công chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

“Điều 18. Tiếp nhận vào làm công chức

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5, Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

1. Khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c, khoản 1, Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP vào làm công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch. Hội đồng kiểm tra, sát hạch có 05 đến 07 thành viên, cụ thể như sau:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Nội vụ;
- c) Một ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng công chức, viên chức thuộc Sở Nội vụ;

d) Các ủy viên khác là đại diện lãnh đạo của cơ quan, đơn vị có liên quan đến vị trí tuyển dụng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra, sát hạch: Thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

2. Khi tiếp nhận vào làm công chức đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d, khoản 1, Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP để bổ nhiệm chức danh, chức vụ thì thực hiện theo quy định như sau:

a) Đối với chức vụ Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc và trực thuộc các Sở và tương đương:

Giám đốc Sở và tương đương xây dựng văn bản đề nghị, kèm hồ sơ đề nghị tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng hoặc tương đương, gửi Sở Nội vụ thẩm định về tiêu chuẩn, điều kiện của người được tiếp nhận và trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến về việc tiếp nhận và bổ nhiệm đối với người được tiếp nhận.

Khi có ý kiến thống nhất của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiếp nhận vào làm công chức và có văn bản thông báo đến Giám đốc Sở và tương đương để Giám đốc Sở và tương đương ra quyết định bổ nhiệm theo quy trình công tác cán bộ.

b) Đối với chức vụ Phó Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc và trực thuộc các Sở và tương đương; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng văn bản đề nghị, kèm hồ sơ đề nghị tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm, gửi Sở Nội vụ thẩm định về tiêu chuẩn, điều kiện của người được tiếp nhận.

Khi đủ điều kiện, tiêu chuẩn, Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiếp nhận vào làm công chức; đồng thời, Sở Nội vụ có văn bản thông báo đến Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định bổ nhiệm chức vụ theo đề nghị của Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Khi tiếp nhận vào làm công chức đối với trường hợp quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng văn bản đề nghị, kèm hồ sơ đề nghị tiếp nhận vào làm công chức, gửi Sở Nội vụ thẩm định về tiêu chuẩn, điều kiện của người được tiếp nhận.

Khi đủ điều kiện, tiêu chuẩn, Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiếp nhận vào làm công chức đối với trường hợp không giữ chức vụ

lãnh đạo, quản lý; nếu tiếp nhận để bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý thì thực hiện theo khoản 2 Điều này.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2, Điều 26 như sau:

“1. Thẩm quyền của Giám đốc Sở và tương đương:

a) Quyết định điều động đối với công chức giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương trở xuống thuộc các Sở và tương đương từ phòng, ban, đơn vị này sang phòng, ban, đơn vị khác trong phạm vi quản lý;

b) Quyết định điều động đối với công chức giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở và tương đương từ phòng, ban, đơn vị này sang phòng, ban, đơn vị khác trong phạm vi quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Quyết định điều động đối với công chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trở xuống từ phòng, ban, đơn vị này sang phòng, ban, đơn vị khác trong phạm vi quản lý.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3, Điều 45 như sau:

“2. Đối với các chức danh, chức vụ do Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Giám đốc Sở và tương đương ký bổ nhiệm thì thực hiện theo quy định của Tỉnh ủy.

3. Đối với các chức danh, chức vụ từ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký bổ nhiệm thì thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 65 như sau:

“Điều 65. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với đội ngũ công chức.

2. Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

a) Phê duyệt kế hoạch và tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức; công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển công chức;

b) Tiếp nhận vào làm công chức;

c) Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với các trường hợp tiếp nhận vào làm công chức;

d) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Phê duyệt kế hoạch và tổ chức thi hoặc xét nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, ngạch chuyên viên hoặc tương đương,



ngạch cán sự hoặc tương đương; quyết định cử cán bộ, công chức thi nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương, ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương;

e) Quyết định xét nâng ngạch, bổ nhiệm ngạch, xếp lương đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ; quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương và công chức giữ chức vụ lãnh đạo thuộc diện Tỉnh ủy quản lý (*riêng nâng bậc lương trước thời hạn phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Nội vụ*);

g) Quyết định xét nâng ngạch, chuyên ngạch, bổ nhiệm ngạch và xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương và công chức lãnh đạo thuộc diện Tỉnh ủy quản lý;

h) Quyết định xét chuyển ngạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm ngạch thanh tra theo quy định luật thanh tra và các quy định hiện hành;

i) Quyết định điều động, tiếp nhận, chuyển công tác đối với các chức danh, chức vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định bổ nhiệm.

3. Quyết định theo phân cấp quản lý:

a) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức đối với người hoàn thành chế độ tập sự đối với ngạch chuyên viên trở xuống; công chức đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự quy định tại Điều 20 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP theo đề nghị của Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Quyết định xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng (*công chức ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống*);

c) Quyết định chuyên ngạch công chức từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống theo đề nghị của Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Quyết định điều động, tiếp nhận công chức trong tỉnh và ngoài tỉnh theo phân cấp quản lý;

đ) Thực hiện thống kê và báo cáo thống kê công chức theo quy định;

e) Thanh tra, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với công chức;

g) Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo phân cấp và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu thi hành từ ngày 21 tháng 6 năm 2024.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (để giám sát);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện (để phối hợp);
- TT. Công báo - Tin học (đăng công báo);
- Lưu: VT, NC (KY).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều